

Số: /SCT-TM
V/v đề nghị tham gia ý kiến vào hồ sơ
Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh
ban hành quy định một số nội dung về
phát triển và quản lý chợ trên địa bàn
tỉnh Tuyên Quang

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 9 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Thuế tỉnh Tuyên Quang;
- UBND các xã, phường.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thực hiện Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang phê duyệt Danh mục xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2025, Chương trình số 46/CTr-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về công tác 05 tháng cuối năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Sở Công Thương xây dựng hồ sơ Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*có hồ sơ dự thảo kèm theo*).

Để bảo đảm thực hiện đúng quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời bảo đảm chất lượng hồ sơ dự thảo, Sở Công Thương đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp:

- Các cơ quan nêu trên và UBND các xã, phường phối hợp nghiên cứu, tham gia ý kiến và gửi văn bản về Sở Công Thương **trước ngày 10/10/2025** để tổng hợp (*trường hợp quá thời hạn nêu trên, các cơ quan không có văn bản phản hồi, thì được xác định là đồng ý với ý kiến đề xuất của cơ quan chủ trì soạn thảo, đồng thời chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh*).

- Văn phòng UBND tỉnh phối hợp, chỉ đạo đơn vị trực thuộc đăng tải nội dung hồ sơ dự thảo Quyết định lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang từ ngày 01/10/2025 đến ngày 10/10/2025 để xin ý kiến nhân dân theo quy định.

Sở Công Thương đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm phối hợp triển khai theo nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu: VT, TM.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lộc Kim Liên

Số: /TTr-SCT

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quyết định Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: UBND tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Thực hiện Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh về phê duyệt Danh mục xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2025, Chương trình số 46/CTr-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về công tác 05 tháng cuối năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Sở Công Thương báo cáo, kính trình UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;
- Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ);
- Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

- Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Nghị định số 60/2024/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024, thay thế Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ; trong đó quy định:

- Tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Nội quy mẫu để thống nhất việc xây dựng nội quy chợ và áp dụng cho tất cả các chợ trên địa bàn*”;

- Tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn, quy định về việc quản lý điểm kinh doanh tại chợ theo quy định tại Điều này bảo đảm an sinh xã hội, vệ sinh an toàn thực phẩm, an ninh trật tự*”;

- Tại khoản 8 Điều 38 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh:

“*a) Phân cấp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và các quy định hiện hành; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện rà soát, công bố việc phân hạng, phân loại chợ*;

b) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, biện pháp và giải pháp nhằm huy động, khai thác các nguồn lực để phát triển mạng lưới chợ;

c) Quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát;

d) Rà soát, nghiên cứu, xây dựng chính sách phát triển chợ đêm, chợ cộng đồng, chợ có giá trị di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan kiến trúc trên địa bàn theo quy định;

đ) Ban hành quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ với các nội dung chính theo Phụ lục II Nghị định này;

e) Chỉ đạo rà soát tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý;

g) Chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật và chính sách về phát triển, quản lý chợ.”

Từ những quy định trên, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định trong công tác phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh, việc ban hành Quyết định Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Quyết định Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, nhằm:

- Cụ thể hóa các nội dung được Chính phủ giao cho UBND tỉnh tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 về phát triển và quản lý chợ.

- Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, phân công rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan trong công tác phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh.

- Sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản kết cấu hạ tầng chợ; đảm bảo công khai, minh bạch.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Đảm bảo nguyên tắc phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế và công tác quản lý nhà nước về quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng quản lý thực hiện theo quy định và không trái với quy định hiện hành.

- Đảm bảo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Quy định được xây dựng phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, năng lực triển khai của các cơ quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Để có cơ sở tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Công Thương đã chủ trì, triển khai:

1. Sở Công Thương đã chủ trì, phối với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương xây dựng văn bản quy phạm pháp luật Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh (tại Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang về phê duyệt Danh mục xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2025, Chương trình số 46/CTr-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về công tác 05 tháng cuối năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang).

2. Sở Công Thương tổ chức xây dựng dự thảo văn bản: Trong tháng 8, tháng 9 /2025;

3. Ban hành văn bản số .../SCT-TM ngày .../9/2025 gửi các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan góp ý dự thảo và đề nghị đăng tải dự thảo văn bản trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang;

- Tính đến ngày .../10/2025, Sở Công Thương đã tiếp nhận tham gia góp ý dự thảo của ... cơ quan, đơn vị. Trong đó:

+ ... cơ quan, đơn vị đồng ý, nhất trí với nội dung Dự thảo;

+ ... cơ quan, đơn vị tham gia góp ý đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung Dự thảo.

- Kết quả lấy ý kiến trên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh

+ Ngày bắt đầu:

+ Ngày kết thúc:

Kết quả:

Trên cơ sở các ý kiến tham gia, sở đã xây dựng Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia (có Báo cáo số .../BC-SCT ngày .../10/2025).

4. Ngày .../10/2025, Sở Công Thương đã có văn bản số .../SCT-TM gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Quyết định Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Đến ngày .../10/2025, Sở Tư pháp có Báo cáo số .../BC-STP về việc thẩm định dự thảo Quyết định nêu trên.

5. Trên cơ sở báo cáo thẩm định, Sở Công Thương đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Quyết định (có Báo cáo số .../BC-SCT ngày .../10/2025 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định), trình UBND tỉnh xem xét, ban hành tại Tờ trình số .../TTr-SCT ngày .../10/2025.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định chi tiết một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, bao gồm: Đầu tư xây dựng chợ; phân hạng, phân loại chợ, phân cấp quản lý nhà nước về chợ; nội quy mẫu về chợ, quản lý điểm kinh doanh tại chợ, xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát;

chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; điều khoản thi hành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị.

- Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Bộ cục Quyết định

Quyết định gồm 05 Chương, 13 Điều, cụ thể:

- Chương I - Quy định chung (từ Điều 1 và Điều 2).

- Chương II – Đầu tư xây dựng chợ; phân loại chợ và phân cấp quản lý nhà nước về chợ (từ Điều 3 đến Điều 5).

- Chương III – Tổ chức quản lý chợ và hoạt động kinh doanh tại chợ (từ Điều 6 đến Điều 8).

- Chương IV – Chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ (từ Điều 9 đến Điều 11).

- Chương V – Tổ chức thực hiện (từ Điều 12 và Điều 13).

3. Nội dung cơ bản:

a) Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

b) Điều 2. Giải thích từ ngữ

c) Điều 3. Đầu tư xây dựng chợ

d) Điều 4. Phân loại, phân hạng chợ

đ) Điều 5. Phân cấp quản lý nhà nước về chợ

e) Điều 6. Nội quy chợ

f) Điều 7. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ

g) Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát

h) Điều 9. Chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

i) Điều 10. Quy trình các bước chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

j) Điều 11. Việc thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ; Xây dựng, phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ; Xây dựng, lấy ý kiến, phê duyệt và công khai Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ; Lựa chọn, công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ

k) Điều 12. Điều khoản thi hành

l) Điều 13. Trách nhiệm các sở, ngành, địa phương

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

- Nguồn lực bảo đảm cho việc thi hành văn bản sau khi được thông qua: Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý; Nguồn đóng góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước; Nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Thời gian dự kiến trình ban hành Quyết định Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang: Tại kỳ họp UBND tỉnh tháng 10/2025.

Trên đây là nội dung Tờ trình đề nghị ban hành Quyết định Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Công Thương kính trình UBND tỉnh Tuyên Quang xem xét, phê duyệt./.

(kèm theo: Dự thảo Quyết định; Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định và các tài liệu liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu: VT, TM.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh Cường

Số: /2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 9 năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ Về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Sở Công Thương (sau khi đã thống nhất với các sở, ngành, địa phương liên quan) tại Văn bản số/TTr-SCT ngày/9/2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số/BC-STP ngày .../9/2025 và ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày....

Điều 3: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã/phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Cục Kiểm tra VB QPPL-Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin – Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Huy Ngọc

DỰ THẢO

Tuyên Quang, ngày tháng 9 năm 2025

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết một số nội dung tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến các hoạt động về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Quy hoạch tỉnh là Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến 2050 và các Quy hoạch điều chỉnh (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Kế hoạch phát triển chợ là kế hoạch phát triển mạng lưới chợ theo từng thời kỳ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã bao gồm Ủy ban nhân dân xã, phường.

4. Thương nhân kinh doanh tại chợ bao gồm tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh, ký hợp đồng với tổ chức quản lý chợ về sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

CHƯƠNG II:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHỢ; PHÂN HẠNG, PHÂN LOẠI CHỢ VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHỢ

Điều 3. Đầu tư xây dựng chợ

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển chợ, phù hợp với quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, các quy hoạch khác có liên quan và nhu cầu phát triển, làm căn cứ đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp chợ và kêu gọi thu hút đầu tư phát triển hệ thống chợ trên địa bàn.

2. Hoạt động đầu tư xây dựng chợ thực hiện theo quy định tại Nghị định 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ, quy định tại Quyết định này, các quy định và hướng dẫn khác có liên quan.

Điều 4. Phân loại, phân hạng chợ

1. Phân loại, phân hạng chợ trên địa bàn tỉnh căn cứ theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ, Quy hoạch tỉnh và hiện trạng chợ, Kế hoạch phát triển chợ. Việc phân loại, phân hạng chợ để làm cơ sở phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chợ.

2. Đối với các chợ chưa xây dựng thì việc xác định hạng chợ để lập dự án đầu tư căn cứ theo Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch phát triển chợ.

3. Căn cứ vào phân loại chợ đã được quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, ban hành quyết định công bố phân hạng, phân loại chợ trên địa bàn quản lý. Khi có thay đổi về quy mô, tiêu chí, quy hoạch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện điều chỉnh hạng chợ. Việc công bố, điều chỉnh hạng chợ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải gửi Sở Công Thương để tổng hợp, theo dõi.

Điều 5. Phân cấp quản lý nhà nước về chợ

1. Quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ

a) Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ đầu mối do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng các chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3 do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ

a) Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh là Sở Tài chính.

b) Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã là Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/ Phòng Kinh tế.

c) Sở Tài chính hướng dẫn, đơn đốc cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ trong việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHỢ

VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CHỢ

Điều 6. Nội quy chợ

Ban hành Nội quy mẫu về chợ áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 7. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ

Trách nhiệm của tổ chức quản lý chợ, quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ trong quản lý, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ thực hiện theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ.

1. Tổ chức quản lý chợ thực hiện cho thuê điểm kinh doanh tại chợ theo quy trình sau:

a) Lập, niêm yết công khai tại chợ và các phương tiện truyền thông về phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ theo khoản 3 Điều này và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quản lý;

b) Tiếp nhận đơn đăng ký của thương nhân. Trường hợp 01 điểm kinh doanh có từ 02 thương nhân đăng ký trở lên thì tổ chức đấu giá (hoặc bốc thăm) theo quy định;

c) Ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh theo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện bố trí, sắp xếp thương nhân sử dụng điểm kinh doanh.

2. Giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước; giá dịch vụ trông giữ xe tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; giá dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá thực hiện theo quy định của Luật Giá và các quy định liên quan.

3. Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ phải bao gồm các nội dung sau:

a) Sơ đồ sắp xếp, bố trí khu vực kinh doanh bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường;

b) Phương án khai thác điểm kinh doanh tại chợ quy định rõ: thời gian cho thuê; giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng; giá dịch vụ trông giữ xe; giá dịch vụ chủ yếu tại chợ; quyền và nghĩa vụ của tổ chức quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ; biện pháp xử lý khi sử dụng điểm kinh doanh sai mục đích, công năng, coi nói sai thiết kế xây dựng; điều khoản quy định trong trường hợp nhà nước thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bị mất, hủy hoại...;

c) Quy định rõ biện pháp xử lý trường hợp 01 điểm kinh doanh có từ 02 thương nhân đăng ký trở lên;

d) Quy định khác (nếu có).

4. Hợp đồng thuê điểm kinh doanh phải quy định rõ cụ thể các nội dung sau:

a) Vị trí, diện tích theo Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh; giá thuê, thời hạn cho thuê, quyền và nghĩa vụ của tổ chức quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ;

b) Biện pháp xử lý khi sử dụng điểm kinh doanh sai mục đích, công năng, coi nói sai thiết kế xây dựng; điều khoản quy định trong trường hợp nhà nước thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bị mất, hủy hoại...;

c) Việc chấp hành Nội quy chợ; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy và an ninh trật tự;

d) Thời hạn thuê điểm kinh doanh theo thỏa thuận giữa tổ chức quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ theo khoản 5 Điều này.

e) Quy định khác (nếu có).

5. Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ đảm bảo nguyên tắc sau:

a) Đối với chợ đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách: Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời gian còn lại của thời hạn được Nhà nước cho doanh nghiệp/hợp tác xã thuê đất để đầu tư dự án chợ; đồng thời doanh nghiệp/hợp tác xã đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ phải đảm bảo duy trì các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động kinh doanh của thương nhân.

b) Đối với chợ đã chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo hình thức chuyển đổi gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản hoặc chợ đã giao cho doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời hạn được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

c) Đối với chợ thực hiện cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ: Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời gian còn lại của hợp đồng cho thuê quyền khai thác tài sản kết

cầu hạ tầng chợ hoặc hợp đồng chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

d) Đối với chợ do nhà nước đầu tư quản lý và do đơn vị sự nghiệp công lập hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp khai thác: Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân tùy theo tình hình cụ thể từng chợ nhưng thời gian thuê một đợt không quá 05 năm.

e) Đối với các chợ đã ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thì thực hiện theo thời hạn quy định trong hợp đồng đã ký kết và đảm bảo đúng thời hạn được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Sau khi hợp đồng hết hiệu lực, thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d Khoản 5 Điều này.

6. Tổ chức quản lý chợ kiểm tra, giám sát việc sử dụng điểm kinh doanh tại chợ sau khi ký hợp đồng cho thương nhân thuê, nghiêm cấm việc coi nói sai thiết kế xây dựng, sử dụng sai mục đích, công năng được duyệt.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã có trách nhiệm xóa bỏ dứt điểm và nghiêm cấm hình thành điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn, lấn chiếm lòng, lề đường và hành lang an toàn giao thông, không đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Chỉ đạo, ban hành văn bản triển khai xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn tỉnh.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Niêm yết công khai quy hoạch chung xây dựng cấp xã tại trụ sở; tuyên truyền quy định pháp luật về quy hoạch, trật tự quy hoạch và quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh thương mại.

b) Rà soát các điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn, chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp với các lực lượng chức năng liên quan tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động kinh doanh tại các điểm kinh doanh tự phát và thực hiện xóa bỏ các điểm kinh doanh tự phát. Báo cáo, đề xuất UBND cấp tỉnh đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

c) Theo dõi, giám sát để đảm bảo các điểm kinh doanh tự phát không tái diễn.

CHƯƠNG IV: CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN LÝ, KINH DOANH, KHAI THÁC CHỢ

Điều 9. Chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ áp dụng đối với các chợ thuộc quy hoạch do nhà nước đầu tư, quản lý đã giao cho cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc chợ đã giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

2. Mô hình hoạt động sau khi chuyển đổi:

- a) Doanh nghiệp thực hiện quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ;
- b) Hợp tác xã thực hiện quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

3. Phương thức chuyển đổi

- a) Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ;
- b) Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

4. Hình thức thực hiện: Đấu giá.

Điều 10. Quy trình các bước chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

1. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ (Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp tỉnh đối với chợ đầu mối, ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp xã đối với các chợ hạng 1, hạng 2 và hạng 3)

2. Xây dựng, phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

3. Xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

4. Lấy ý kiến về Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

5. Phê duyệt và công khai Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

6. Tổ chức lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp/hợp tác xã khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

7. Công nhận tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

Điều 11. Việc thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ; Xây dựng, phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ; Xây dựng, lấy ý kiến, phê duyệt và công khai Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ; Lựa chọn, công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ

1. Thực hiện theo quy định tại Phụ lục II Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Việc lấy ý kiến Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ, ngoài việc lấy ý kiến của thương nhân kinh doanh tại chợ, cần lấy ý kiến của các Sở: Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Nội vụ và các cơ quan liên quan.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung chưa quy định cụ thể trong quy định này thực hiện theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có quy định khác nội dung của quy định này thì thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành.

3. Đối với các chợ đã thực hiện đấu thầu/giao quản lý (không gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản) trước thời điểm quy định này có hiệu lực, tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn theo hợp đồng đã ký kết.

Điều 13. Trách nhiệm các sở, ngành, địa phương

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tập huấn nội dung Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và các Tiêu chuẩn về chợ.

b) Xây dựng, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Phương án phát triển chợ được tích hợp tại Quy hoạch tỉnh; Kế hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về phát triển chợ;

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về phát triển và quản lý chợ theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

d) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách phát triển và quản lý chợ của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức quản lý chợ và thương nhân tại chợ.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

f) Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường kiểm tra, xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường, vi phạm về đo lường, chất lượng hàng hóa theo quy định

2. Sở Tài chính

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp tại Điều 5;

b) Chủ trì tham mưu, thực hiện hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng chợ theo quy định của pháp luật có liên quan.

c) Chủ trì hướng dẫn, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc vốn đầu tư phát triển chợ để đầu tư công các chợ trên địa bàn.

d) Hướng dẫn UBND các xã, phường áp dụng chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng chợ; chế độ kế toán tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính;

e) Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính chủ trì, tham mưu UBND tỉnh thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Chương IV Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ;

f) Chỉ đạo rà soát tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý; hướng dẫn báo cáo kê khai, cập nhật dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công;

g) Tổ chức thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

3. Sở Xây dựng

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng hướng dẫn áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức xây dựng, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ. Hướng dẫn các nội dung liên quan đến thủ tục xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo chợ, kiểm tra giám sát đối với hoạt động xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Hướng dẫn các thủ tục giao đất, cho thuê đất chợ theo quy định hiện hành;

b) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất chợ trên địa bàn tỉnh theo quy định;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện công tác vệ sinh môi trường tại và công tác bảo vệ môi trường tại chợ theo quy định.

5. Công an tỉnh

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự; tuần tra, kiểm soát trật tự an toàn giao thông;

b) Thực hiện công tác quản lý về phòng cháy, chữa cháy đối với chợ hạng 1 và hạng 2; kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về phòng cháy, chữa cháy tại các chợ;

c) Tuyên truyền, hướng dẫn người dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, tích cực tố giác tội phạm, bảo đảm an ninh mạng, trật tự trong phạm vi chợ và khu vực xung quanh chợ.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 4, phân cấp tại Điều 5, khoản 1 và khoản 3 Điều 8 của Quyết định này.

b) Cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu về chợ trên địa bàn lên hệ thống cơ sở dữ liệu lĩnh vực thương mại; Chủ trì, rà soát tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý báo cáo Sở Tài chính, Sở Công Thương.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng đất chợ; chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ môi trường; chủ trì kiểm tra công tác vệ sinh môi trường tại chợ trên địa bàn.

d) Tổ chức thực hiện, kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật và chính sách về phát triển, quản lý chợ và giải quyết các vấn đề liên quan đến vướng mắc, khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của các chợ trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

e) Rà soát, đề xuất điều chỉnh Phương án phát triển chợ theo kỳ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn và sự phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn./.

PHỤ LỤC
NỘI QUY MẪU VỀ CHỢ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND
tỉnh Tuyền Quang)

NỘI QUY CHỢ... (tên chợ)...

Để đảm bảo hoạt động của chợ... (tên chợ)... an toàn - văn minh - hiệu quả, cán bộ, nhân viên quản lý chợ^(*), thương nhân và người đến mua, bán, giao dịch, tham quan, thi hành công vụ tại chợ phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định sau:

Điều 1. Thời gian hoạt động của chợ

1. Chợ mở cửa từ... giờ... phút đến... giờ... phút hàng ngày (ngày lễ, ngày Tết và các ngày nghỉ khác sẽ có thông báo riêng).

2. Thời gian hoạt động của từng điểm kinh doanh (gồm quầy hàng, sạp hàng, cửa hàng, ki-ốt...) trong phạm vi chợ phải phù hợp với thời gian hoạt động chung của chợ.

3. Ngoài giờ quy định trên, người không có nhiệm vụ, không được vào và ở lại trong chợ. Hộ kinh doanh nào có nhu cầu vào chợ phải được sự đồng ý của người phụ trách quản lý chợ và phải có sự giám sát của bảo vệ trong ca trực.

Điều 2. Quy định chung về hoạt động kinh doanh tại chợ

1. Thương nhân kinh doanh tại chợ phải có giấy đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; thương nhân sử dụng điểm kinh doanh tại chợ thông qua việc ký kết hợp đồng sử dụng điểm kinh doanh hoặc thuê điểm kinh doanh.

2. Người kinh doanh không thường xuyên¹ (không đăng ký kinh doanh) được bố trí bán hàng trong chợ ở khu vực.....và phải chấp hành Nội quy chợ và quy định pháp luật liên quan.

3. Nghiêm cấm tuyệt đối việc tự ý coi nói, tự ý sử dụng điểm kinh doanh vào mục đích khác mục đích ghi trong hợp đồng, như làm nơi cư trú, ăn ở, sinh hoạt. Khi có nhu cầu cải tạo, sửa chữa, thay đổi, lắp đặt mới... phải được sự đồng ý bằng văn bản của tổ chức quản lý chợ.

4. Việc thiết kế điểm kinh doanh (biển hiệu, quảng cáo...) phải thực hiện theo quy định của tổ chức quản lý chợ và không trái với các quy định của pháp luật. Không treo, móc, dán các loại pa nô, áp phích, bảng hiệu quảng cáo hàng hóa,

¹ Bao gồm những người kinh doanh nhỏ, theo thời vụ, tự tiêu thụ sản phẩm của mình sản xuất; cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên, không phải đăng ký kinh doanh (bán hàng rong, buôn bán vật không có địa điểm cố định).

dịch vụ cản trở tầm nhìn, lối đi trong chợ. Các quầy, sạp, ki ốt, cửa hàng phải có bảng ghi rõ tên, địa chỉ, số đăng ký kinh doanh của thương nhân theo mẫu thống nhất của tổ chức quản lý chợ.

5. Nghiêm cấm hoạt động ăn xin diễn ra trong chợ.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ

1. Quyền của thương nhân kinh doanh tại chợ

a) Thương nhân có hợp đồng sử dụng hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ được quyền hoạt động kinh doanh theo hợp đồng đã ký;

b) Thương nhân được sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thương nhân khác thuê lại điểm kinh doanh đang còn trong thời hạn hợp đồng khi được tổ chức quản lý chợ chấp thuận bằng văn bản;

c) Được bảo vệ mọi quyền lợi hợp pháp trong hoạt động kinh doanh tại chợ; được tham gia các tổ chức đoàn thể xã hội do tổ chức quản lý chợ tổ chức; được đề xuất ý kiến với tổ chức quản lý chợ về những biện pháp tổ chức và quản lý chợ; được khiếu nại, tố cáo những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Nội quy chợ.

2. Nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ

a) Phải thực hiện theo Phương án bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh của tổ chức quản lý chợ; không bày hàng hóa, bao bì ra lối đi; không che chắn, gây cản trở việc lưu thông trong chợ; không bôi vẽ, kẻ bừa bãi... làm mất mỹ quan chợ;

b) Chấp hành các quy định của pháp luật và phải thực hiện Nội quy chợ và chịu sự quản lý của tổ chức quản lý chợ;

c) Ngành nghề kinh doanh không thuộc ngành, nghề pháp luật cấm đầu tư kinh doanh và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

d) Chịu trách nhiệm về chất lượng, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ bán ra. Trường hợp kinh doanh hàng đã qua sử dụng phải ghi rõ tình trạng chất lượng trên từng mặt hàng kinh doanh;

e) Nộp đầy đủ, đúng hạn tiền sử dụng điểm kinh doanh, tiền điện, nước,

cũng như thực hiện các nghĩa vụ khác theo hợp đồng đã ký và quy định của pháp luật;

f) Khi tạm nghỉ kinh doanh phải thông báo cho đơn vị quản lý - khai thác chợ và niêm yết thời gian tạm nghỉ tại điểm kinh doanh. Nếu nghỉ kinh doanh từ... ()... ngày trở lên, hoặc chấm dứt kinh doanh phải có đơn gửi đơn vị quản lý - khai thác chợ và cơ quan thuế ít nhất trước ...()... ngày (hay từ ngày.... đến ngày... đầu

tháng), đồng thời phải thanh toán các khoản thuế, tiền sử dụng điểm kinh doanh trước khi xác nhận đơn xin nghỉ kinh doanh.

3. Người kinh doanh không thường xuyên tại chợ có trách nhiệm:

a) Ngồi đúng vị trí, khu vực do tổ chức quản lý chợ sắp xếp; không được tự ý vận chuyển vật liệu, dựng lều quán, che phen, dựng cọc, căng dây;

b) Bảo đảm an toàn, đo lường, số lượng, khối lượng, chất lượng, công dụng của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ mà mình bán, cung cấp cho người tiêu dùng;

c) Không được bán, cung cấp cho người tiêu dùng các loại sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trái pháp luật, trái với thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội;

d) Cung cấp chính xác, đầy đủ thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ mà mình bán, cung cấp cho người tiêu dùng;

e) Đổi hàng hóa cho người tiêu dùng hoặc trả lại tiền và nhận lại hàng hóa từ người tiêu dùng trong trường hợp hàng hóa do mình bán, cung cấp không bảo đảm an toàn, đo lường, số lượng, khối lượng, chất lượng, công dụng như thông tin mà mình cung cấp;

f) Chấp hành quyết định thu hồi sản phẩm, hàng hóa trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa do mình bán, cung cấp thuộc diện phải thu hồi; chịu chi phí để tiêu hủy sản phẩm, hàng hóa trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa phải tiêu hủy theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Quy định về hàng hóa kinh doanh tại chợ

1. Hàng hóa, dịch vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ (kể cả mang vào chợ, sử dụng, cất trữ tại chợ) không thuộc trường hợp pháp luật cấm kinh doanh và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện.

2. Hàng hóa kinh doanh phải đảm bảo chất lượng, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; không kinh doanh hàng giả, hàng nhập lậu, hàng nhái, hàng hóa không rõ nguồn gốc, quá hạn sử dụng hoặc hàng kém chất lượng...

Điều 4. Quy định về vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm

1. Thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên tại chợ phải giữ gìn sạch sẽ khu vực buôn bán của mình; hàng ngày trước khi nghỉ bán hàng phải quét dọn sạch sẽ khu vực kinh doanh và lối đi, không gian xung quanh quầy hàng của mình; tham gia tổng vệ sinh chung theo lịch do đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ quy định.

2. Từng điểm kinh doanh phải tự trang bị dụng cụ đựng rác riêng; rác thải phải được phân loại và bỏ vào các thùng rác có nắp đậy hoặc bỏ đúng nơi thu gom, lưu chứa rác thải tạm thời ngay sau khi họp chợ. Tuyệt đối, không xả rác, nước thải,

xác động vật chết, thức ăn ôi thiu bừa bãi ra lối đi chung hoặc các khu vực khác trong chợ.

3. Nước thải từ hoạt động kinh doanh phải được xử lý qua hệ thống thoát nước và không được xả trực tiếp ra môi trường.

4. Thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên tại chợ, người dân vào mua sắm đi vệ sinh cá nhân đúng nơi quy định (nhà vệ sinh nam và nhà vệ sinh nữ) và phải giữ gìn sạch sẽ nhà vệ sinh chung và khu vực rửa tay.

5. Biện pháp sau để bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tại chợ:

a) Có đủ trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm an toàn và được vệ sinh sạch sẽ phục vụ kinh doanh, bảo quản thực phẩm phù hợp với yêu cầu của nhà sản xuất và đặc thù sản phẩm kinh doanh;

b) Thực phẩm sống được bày bán cách ly thực phẩm chín để tránh lây nhiễm chéo bằng thiết bị, dụng cụ bảo quản phù hợp. Sản phẩm thực phẩm không để chung với hàng hóa, hóa chất và những vật dụng có khả năng gây mất an toàn thực phẩm;

c) Bảo đảm sử dụng, kinh doanh chất phụ gia thực phẩm, chất tẩy rửa, chất diệt khuẩn, chất tiêu độc an toàn không làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của con người và không gây ô nhiễm môi trường; thuộc danh mục được phép sử dụng và không vượt quá giới hạn cho phép. Không sử dụng, kinh doanh phụ gia thực phẩm, chất tẩy rửa, chất diệt khuẩn, chất tiêu độc không rõ nguồn gốc xuất xứ, không có thời hạn sử dụng;

d) Không bày bán thực phẩm trực tiếp trên mặt sàn chợ; thực phẩm kinh doanh tại chợ bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

e) Các loại sản phẩm động vật bày bán bảo đảm vệ sinh thú y; dao, thớt và các dụng cụ khác dùng pha lọc và chứa đựng sản phẩm động vật được làm bằng vật liệu không gỉ, dễ làm vệ sinh và khử trùng; không sử dụng các chất độc hại để bảo quản sản phẩm; làm sạch và khử trùng trang thiết bị, dụng cụ bày bán, pha lọc và chứa đựng sản phẩm động vật trước và sau khi bán bằng nước sinh hoạt;

f) Không phun, ngâm, tắm các loại hóa chất cấm (không có trong danh mục được phép sử dụng theo quy định) để bảo quản rau, củ, quả;

g) Nghiêm cấm người kinh doanh (kể cả người giúp việc) hoạt động kinh doanh khi tự phát hiện hoặc bị phát hiện đang bị mắc các bệnh truyền nhiễm theo quy định của ngành y tế;

h) Hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy, khuyến khích thay thế bằng sản phẩm thân thiện với môi trường.

Điều 5. Quy định về phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai

1. Mọi người phải có trách nhiệm và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy (PCCC), phòng chống thiên tai; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức quản lý chợ khi có sự cố xảy ra; nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng hỏa hoạn, thiên tai để xâm phạm tài sản của Nhà nước, của tập thể và của công dân.

2. Nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng các chất, vật liệu, dụng cụ dễ cháy nổ trong phạm vi chợ; không được lập bàn thờ, thắp hương, xông trầm; đốt nén, hóa vàng mã, đốt các loại giấy tờ, chất liệu khác,...; không đun nấu (kể cả việc sử dụng bếp gas, bếp điện để đun nấu) (trừ khu vực được phép sử dụng bếp đun nấu), xông đốt, sử dụng lửa trần và không sử dụng bàn là ở điểm kinh doanh cũng như trong phạm vi chợ.

3. Khu vực được phép sử dụng bếp đun nấu, sử dụng bàn là trong phạm vi chợ phải bảo đảm tuyệt đối an toàn về PCCC và an toàn điện; bếp đun phải đảm bảo không khói, không gây ô nhiễm môi trường; khi nghỉ kinh doanh mọi bếp đun nấu phải dập tắt lửa hoàn toàn, phải ngắt bàn là, bếp điện khỏi nguồn điện; khi nghỉ kinh doanh thì mọi bếp đun phải khóa van gas (đối với bếp sử dụng gas).

4. Không treo hàng, bày hàng vào hành lang an toàn, hệ thống dây điện, thiết bị điện, đường cản lửa (dưới đất, trên không), lấn chiếm đường đi lại, đường thoát nạn, cửa ra vào, cửa thoát nạn.

5. Chấp hành các quy định an toàn về điện, chỉ được sử dụng các thiết bị, vật liệu điện được tổ chức quản lý chợ cho phép và đã ghi trong hợp đồng; nghiêm cấm sử dụng thiết bị, vật liệu điện tự tạo hoặc tự ý sửa chữa, mắc thêm dây điện, ổ cắm, công tắc (lắp bảng điện), các thiết bị tiêu thụ điện... ngoài thiết kế có sẵn; cấm sử dụng điện để đun nấu...; không được tự ý đưa các nguồn điện khác và thiết bị phát điện vào sử dụng trong phạm vi chợ.

Trường hợp hộ kinh doanh có nhu cầu sử dụng điện cho máy chuyên dùng hay sử dụng tăng công suất đã quy định trong hợp đồng phải đăng ký và được phép của tổ chức quản lý chợ mới được sử dụng. Thực hiện tự kiểm tra an toàn điện ở điểm kinh doanh; không sử dụng thiết bị, vật liệu điện hư hỏng, không bảo đảm an toàn.

6. Các phương tiện, biển báo cháy nổ, thoát hiểm, cảnh báo, đề phòng nguy hiểm... phải được giữ gìn và bảo quản, không được làm hư hại, không được tự ý tháo dỡ, di chuyển, sử dụng vào mục đích khác; không để hàng hóa, vật cản che lấp thiết bị, dụng cụ chữa cháy.

7. Khi có sự cố xảy ra, người trực của tổ chức quản lý chợ phải chủ động xử lý, báo ngay cho lãnh đạo tổ chức quản lý chợ, Công an PCCC và cơ quan phòng

chống thiên tai địa phương, đồng thời tổ chức huy động mọi người cùng tham gia cứu chữa, hạn chế tối đa mọi thiệt hại do cháy nổ, thiên tai gây ra.

8. Thương nhân, cán bộ, nhân viên quản lý chợ phải thường xuyên kiểm tra, xem xét tình trạng an toàn PCCC tại điểm đang kinh doanh, nơi đang làm việc. Nếu có biểu hiện bất thường phải báo ngay cho người có trách nhiệm của tổ chức quản lý chợ để kịp thời xử lý.

Khi có sự cố cháy nổ xảy ra, phải bình tĩnh, hô báo động và tìm cách báo ngay với người có trách nhiệm của tổ chức quản lý chợ hoặc Công an PCCC theo số điện thoại 114, đồng thời mọi người phải chủ động sử dụng các phương tiện cứu hỏa tích cực dập tắt, khắc phục cháy nổ, nhanh chóng sơ tán người và tài sản ra khỏi khu vực bị cháy nổ. Nếu để xảy ra cháy nổ, gây thiệt hại về người và tài sản do không thực hiện quy định về PCCC, phòng chống thiên tai... thì đối tượng vi phạm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

9. Sắp xếp vật tư, hàng hóa đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC; không tự ý coi nói, lấn chiếm, cản trở các đường, lối, hành lang thoát nạn và các phương tiện, hệ thống PCCC.

10. Cấm hút thuốc lá trong phạm vi chợ.

Điều 6. Quy định về an ninh trật tự

1. Nghiêm cấm mọi hành vi gây rối, làm mất an ninh trật tự trong phạm vi chợ.

2. Không được tổ chức và tham gia: cờ bạc, đề, hụi, cá cược, huy động vốn để lừa đảo bạn hàng, trộm cắp; bói toán mê tín dị đoan dưới bất cứ hình thức nào; không kinh doanh, phổ biến các loại văn hóa phẩm phản động, đồi trụy.

3. Không phao tin và nghe đồn nhảm dưới mọi hình thức; không được tự ý tổ chức các trò chơi không lành mạnh; không uống rượu, bia say, gây gổ đánh nhau hay có hành vi, cử chỉ thô bạo làm mất an ninh, trật tự trong phạm vi chợ. Trường hợp gây tranh chấp không tự hòa giải được phải báo ngay cho người có trách nhiệm của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ giải quyết.

4. Mọi người có ý thức cảnh giác đề phòng mất cắp, có trách nhiệm tham gia phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội (tiêm chích, hút hít sử dụng ma túy...) trong phạm vi chợ; có trách nhiệm phát hiện và báo cáo cho đơn vị quản lý - khai thác chợ về các hành vi vi phạm Nội quy chợ và các quy định của pháp luật trong phạm vi chợ...

5. Hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong chợ không được để gây ra tiếng ồn quá mức cho phép ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và hoạt động chung của chợ. Không được dùng phương tiện loa, máy phóng thanh để quảng cáo hàng hóa, dịch vụ. Không mở loa đài to gây mất trật tự...

6. Mọi người ra vào chợ phải theo đúng cửa và trong thời gian quy định; phải dừng, đỗ, gửi xe đạp, xe máy và các phương tiện chuyên chở, đi lại khác đúng nơi quy định.

7. Các lực lượng vào làm dịch vụ trong chợ phải được phép và tuân thủ theo quy định của đơn vị quản lý - khai thác chợ.

8. Không được mang rác hàng hóa công kênh đi lại làm ảnh hưởng đến hoạt động chung trong phạm vi chợ. Không tự ý họp chợ ngay ngoài phạm vi chợ và trước cổng, trên trục đường ra vào chợ làm ách tắc giao thông, ảnh hưởng đến hoạt động trong phạm vi chợ.

9. Đối với các phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa khi ra vào chợ, xếp dỡ (lên xuống) hàng trong chợ đều phải tuân theo sự hướng dẫn, sắp xếp và phải nộp các loại phí theo quy định của đơn vị quản lý - khai thác chợ (*).

10. Trong thời gian chợ hoạt động, các hộ kinh doanh tự bảo quản tiền, hàng, tài sản riêng của mình; hàng hóa, đồ dùng... gửi qua đêm phải ký hợp đồng với đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ. Hàng ngày khi sắp đến giờ chợ đóng cửa chợ, thương nhân phải tự kiểm tra kỹ lưỡng hàng hóa, đồ dùng... ở điểm kinh doanh của mình. Trước khi ra về phải cất giữ hàng hóa, đồ dùng... vào trong dụng cụ bảo quản (thùng, hòm...) hoặc kho chứa riêng có khóa an toàn, niêm phong và bàn giao cho lực lượng bảo vệ chợ.

Không để tiền, hàng quý hiếm qua đêm. Khi chợ mở cửa, thương nhân trở lại kinh doanh phải xem xét kỹ các dấu niêm phong trước đó; nếu phát hiện có dấu hiệu khác thường (như có hiện tượng xé niêm phong, cạy ổ khóa hoặc có dấu hiệu hàng hóa, đồ dùng... bị mất cắp), phải giữ nguyên hiện trường và báo ngay cho đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ để có biện pháp xử lý thích hợp.

11. Lực lượng bảo vệ chợ trong ca trực có trách nhiệm bảo đảm an toàn hàng hóa gửi lại chợ như đã nhận bàn giao với thương nhân và hợp đồng đã ký.

Điều 7. Quy định đối với cán bộ, nhân viên quản lý chợ

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế của tổ chức quản lý chợ; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công, có tác phong đúng mực, thái độ hòa nhã, khiêm tốn khi giao tiếp và giải quyết công việc; sử dụng đồng phục và đeo thẻ khi làm nhiệm vụ. Hướng dẫn tận tình cho mọi người trong chợ hiểu rõ và chấp hành theo đúng Nội quy chợ và pháp luật của Nhà nước.

2. Có trách nhiệm giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền các kiến nghị của thương nhân, người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ; báo cáo kịp thời với Thủ trưởng tổ chức quản lý chợ hoặc người được ủy quyền những vụ có liên quan đến công tác chợ vượt thẩm quyền giải quyết hoặc vụ việc đã giải quyết xong.

3. Thu tiền thuê sử dụng điểm kinh doanh, tiền trông giữ xe và các khoản thu đúng quy định và phải sử dụng phiếu thu, vé... theo quy định của Nhà nước.

4. Nghiêm cấm mọi biểu hiện tiêu cực, gian lận, sách nhiễu gây cản trở, khó khăn cho hoạt động kinh doanh và các hoạt động hợp pháp khác tại chợ. Không uống rượu, bia và các chất kích thích khác trong thời gian thực hiện nhiệm vụ.

5. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở thương nhân thực hiện nghiêm Nội quy chợ, các quy định về phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ; kịp thời phát hiện và ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn... hoạt động, xảy ra trong phạm vi chợ.

6. Nếu công việc cần giải quyết với thương nhân hoặc người đến chợ có tính chất phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian thì phải mời đương sự vào văn phòng của tổ chức quản lý chợ để giải quyết, tránh gây cản trở hoạt động kinh doanh chung của chợ.

7. Định kỳ tổ chức khử trùng và tiêu diệt côn trùng, động vật gây hại bảo đảm không ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm tại chợ.

8. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ quyền người tiêu dùng trong phạm vi chợ.

a) Hòa giải tranh chấp giữa người tiêu dùng và người bán hàng trong phạm vi chợ khi được yêu cầu.

b) Đặt và duy trì hoạt động của cân đối chứng, thiết bị đo lường tại chợ để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa. Cân đối chứng, thiết bị đo lường phải được kiểm định và còn trong thời hạn kiểm định theo quy định của pháp luật về đo lường.

c) Thường xuyên giám sát chất lượng, số lượng của hàng hóa, cân đối chứng, thiết bị đo lường trong khu vực chợ.

d) Thiết lập, niêm yết công khai đường dây nóng để tiếp nhận, giải quyết yêu cầu của người tiêu dùng phù hợp với cấp độ chợ.

e) Định kỳ 06 tháng một lần thông báo, phối hợp với các cơ quan chức năng về thương mại, quản lý thị trường, an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng trong việc kiểm soát chất lượng, số lượng, nguồn gốc, an toàn thực phẩm đối với hàng hóa, dịch vụ trong phạm vi chợ.

f) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quy định của pháp luật có liên quan khác.

Điều 8. Quy định về người đến mua hàng hóa, tham quan, thi hành công vụ tại chợ

1. Mọi người đến chợ giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ phải chấp hành các quy định của Nội quy chợ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Người tiêu dùng đến chợ được quyền:

a) Bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, bảo vệ thông tin, quyền, lợi ích hợp pháp khác khi mua hàng hóa, dịch vụ tại chợ;

b) Lựa chọn hàng hóa, dịch vụ, người bán hàng theo nhu cầu, điều kiện thực tế của mình; quyết định mua hoặc không mua hàng hóa; thỏa thuận các nội dung mua bán với người bán hàng; được cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đúng với nội dung đã giao kết;

c) Yêu cầu người bán hàng bồi thường thiệt hại khi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, không bảo đảm an toàn, đo lường, số lượng, khối lượng, chất lượng, công dụng, giá, nội dung khác theo quy định của pháp luật hoặc không đúng với đăng ký, thông báo, công bố, niêm yết, quảng cáo, giới thiệu, giao kết, cam kết của người bán hàng;

d) Được yêu cầu người bán hàng cung cấp hóa đơn, chứng từ, tài liệu liên quan đến giao dịch; thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ về hàng hóa, dịch vụ, nguồn gốc xuất xứ;

e) Góp ý với người bán hàng về giá, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, phong cách phục vụ, phương thức giao dịch và nội dung liên quan đến giao dịch giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh.

3. Người tiêu dùng đến chợ thông tin kịp thời, chính xác cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan khi phát hiện sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ lưu hành trên thị trường không bảo đảm an toàn, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản của người tiêu dùng; hành vi của người bán hàng xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

4. Người đến chợ để tham quan và/hoặc mua hàng hóa, dịch vụ không phải trả phí vào chợ nhưng phải có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ tại chợ một cách đầy đủ, đúng thời gian theo thỏa thuận.

5. Cán bộ, nhân viên cơ quan nhà nước vào chợ để thi hành nhiệm vụ phải thông báo, xuất trình chứng minh thư và các giấy tờ liên quan đến việc thi hành nhiệm vụ với đơn vị quản lý - khai thác chợ.

Điều 9. Quy tắc ứng xử, chợ văn minh thương mại

1. Thương nhân, người không kinh doanh thường xuyên tại chợ:

a) Chấp hành nghiêm túc Nội quy chợ và các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh;

b) Thực hiện niêm yết đầy đủ, rõ ràng giá và nguồn gốc sản phẩm; không quảng cáo sai lệch về thông tin sản phẩm;

c) Các dụng cụ đo lường phải đảm bảo tiêu chuẩn và được kiểm định theo quy định của pháp luật và được đặt tại chỗ bán hàng để người mua hàng có thể dễ dàng theo dõi quá trình cân, tính tiền và nhận hàng; Thực hiện cân, đo, đong, đếm chính xác;

d) Duy trì và phát huy truyền thống dân tộc, thực hiện văn minh thương mại; ăn mặc gọn gàng, lịch sự; lịch thiệp, hòa nhã trong giao tiếp, ứng xử với bạn hàng, khách hàng và mọi người; thực hiện khẩu hiệu: "Vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi";

e) Cung cấp, trao đổi thông tin, giao tiếp đúng mực. Thuận mua vừa bán, trung thực trong kinh doanh, không nói thách; không tranh giành, lôi kéo khách hàng, không tranh mua, tranh bán, không nài ép, lừa dối khách mua hàng, không bán hàng giả nói hàng thật làm mất lòng tin đối với khách hàng, làm mất trật tự hoặc gây ra tranh chấp trong quan hệ mua bán;

f) Sử dụng bao bì, túi đựng thân thiện với môi trường.

2. Khách hàng đến giao dịch tại chợ

a) Tôn trọng không gian chung: không gây rối, mất trật tự; không nói tục, chửi bậy; không xúc phạm nhân phẩm, danh dự người khác; không sử dụng vũ khí, chất nổ và gây nổ trái phép;

b) Quan tâm, nhường nhịn, giúp đỡ người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già, trẻ em; không chen lấn, xô đẩy; phải xếp hàng khi đông người;

c) Giao tiếp lịch sự, tôn trọng người bán và các khách hàng khác; giữ gìn vệ sinh chung, không xả rác bừa bãi, sử dụng thùng rác đúng quy định; thanh toán đúng số tiền và giữ hóa đơn khi cần thiết; tuân thủ các quy định về an toàn, trật tự của chợ.

3. Tổ chức quản lý chợ

a) Đảm bảo quản lý chợ một cách chuyên nghiệp, công bằng, và minh bạch. Xử lý kịp thời và công bằng các tranh chấp giữa tiểu thương và khách hàng;

b) Thái độ giao tiếp lịch sự, đúng mực;

c) Thường xuyên cải thiện cơ sở hạ tầng, vệ sinh, và các tiện ích công cộng trong chợ.

Điều 10. Yêu cầu về tổ chức, tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội tại chợ

1. Thương nhân, người không kinh doanh thường xuyên tại chợ, cán bộ, nhân viên quản lý chợ có quyền và nghĩa vụ tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa, xã hội, từ thiện do Nhà nước, địa phương và tổ chức quản lý chợ phát động trong phạm vi chợ.

2. Cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân tại chợ có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt do tổ chức quản lý chợ, tổ ngành hàng và các đoàn thể tổ chức trong phạm vi chợ.

3. Những vấn đề cần tham gia, góp ý... mọi người có thể đến gặp trực tiếp người phụ trách của tổ chức quản lý chợ vào (buổi...) thứ... hàng tuần hoặc gửi bằng văn bản qua hòm thư góp ý được đặt tại...

4. Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm thông tin tới các hộ kinh doanh và mọi người kịp thời biết và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan... (thông qua hệ thống loa truyền thanh của chợ, tổ chức họp phổ biến trực tiếp hoặc gửi văn bản tới tay những người có liên quan).

Điều 11. Quy định về xử lý vi phạm Nội quy chợ

1. Tổ chức quản lý chợ thường xuyên kiểm tra và giám sát thực hiện nội quy của thương nhân, người không kinh doanh thường xuyên tại chợ.

2. Khi phát hiện vi phạm, cán bộ quản lý chợ lập biên bản vi phạm, ghi rõ ngày, giờ, địa điểm, tên người vi phạm, nội dung vi phạm và các bằng chứng liên quan. Biên bản có chữ ký của người vi phạm và người lập biên bản.

3. Đối với các hành vi vi phạm liên quan đến pháp luật Nhà nước, tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm lập biên bản và chuyển giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét xử lý theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Trường hợp phát hiện thương nhân kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng gian, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm... trong phạm vi chợ, đơn vị quản lý - khai thác chợ được quyền lập biên bản tạm giữ (hoặc niêm phong tại hiện trường) trong vòng 24 giờ, đồng thời liên hệ ngay với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Trường hợp vi phạm gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ cũng như đến lợi ích của tổ chức, cá nhân khác... thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

4. Xử lý vi phạm Nội quy chợ

4.1. Đối với thương nhân, người kinh doanh tại chợ

a) Cảnh cáo

Sau khi lập biên bản vi phạm, tổ chức quản lý chợ gửi thông báo vi phạm đến người vi phạm, yêu cầu khắc phục ngay lập tức hoặc trong thời gianngày. Cung cấp hướng dẫn cụ thể về các biện pháp khắc phục vi phạm.

Hết thời hạn quy định mà người vi phạm không thực hiện khắc phục, đơn vị quản lý, kinh doanh khai thác chợ phát hành quyết định cảnh cáo và yêu cầu khắc phục trong vòng ... ngày.

b) Đình chỉ

Đình chỉ tối đa (7) ngày hoạt động kinh doanh tại điểm kinh doanh đang thuê, sử dụng tại chợ, áp dụng trong các trường hợp không thực hiện khắc phục khi đã có văn bản cảnh cáo của tổ chức quản lý chợ hoặc đã khắc phục nhưng tái phạm.

c) Rút (cắt - hủy bỏ) hợp đồng thuê, sử dụng điểm kinh doanh và thu hồi lại điểm kinh doanh, áp dụng trong trường hợp: vi phạm hợp đồng đến mức phải hủy hợp đồng như đã quy định trong hợp đồng hoặc đã bị đình chỉ hoạt động kinh doanh tại điểm kinh doanh từ... (4)... lần hay... (20)... ngày trở lên trong một năm.

4.2. Đối với cán bộ, nhân viên quản lý chợ.

a) Phê bình, áp dụng trong trường hợp vi phạm Nội quy chợ lần đầu.

b) Cảnh cáo trường hợp đã bị phê bình những vẫn tiếp tục tái phạm lần đầu.

c) Buộc thôi việc trường hợp tái phạm ba lần liên tiếp trong năm hoặc vi phạm Quy chế làm việc của tổ chức quản lý chợ.

4.3. Hình thức xử lý áp dụng chung cho các đối tượng khác vi phạm và/hoặc không tuân thủ Nội quy chợ.

a) Không cho vào trong phạm vi chợ (nếu xét thấy có thể gây nguy hiểm đến an ninh, trật tự, an toàn cho người và tài sản... trong phạm vi chợ).

b) Không được vào chợ để thực hiện các hoạt động giao nhận hàng hóa, thi hành công vụ hay làm dịch vụ... hoặc phải hoàn toàn tự chịu trách nhiệm nếu không tuân thủ các quy định có liên quan trong Nội quy chợ.

c) Ngoài ra, các đối tượng vi phạm còn có thể bị buộc phải thực hiện một hoặc các biện pháp để khắc phục hậu quả (như buộc khôi phục tình trạng ban đầu đã bị thay đổi hay thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả khác) do vi phạm Nội quy chợ gây ra và/hoặc bồi thường thiệt hại phát sinh theo quy định của pháp luật.

5. Thẩm quyền xử lý vi phạm Nội quy chợ

a) Cán bộ, nhân viên quản lý chợ: lập, ký biên bản vi phạm và các bằng chứng liên quan.

b) Thủ trưởng đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ được quyền:

Quyết định việc áp dụng các hình thức và biện pháp xử lý các hành vi vi phạm Nội quy chợ;

Quyết định việc có thông báo hay không thông báo công khai, hình thức và phạm vi thông báo việc xử lý vi phạm Nội quy chợ;

Chỉ đạo việc lập và ký biên bản chuyển giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý đối hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ và vi phạm Nội quy chợ vượt thẩm quyền của tổ chức quản lý chợ.

Điều 12. Quy định khác

(Do tổ chức quản lý chợ quy định những nội dung riêng cho từng chợ, phù hợp thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành).

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Bản Nội quy này có hiệu lực từ ngày đượcphê duyệt.

2. Toàn bộ Nội quy này được phổ biến đến các thương nhân, người không kinh doanh thường xuyên tại chợ; Ban quản lý chợ niêm yết công khai những nội dung chính trong bản Nội quy tại đình chính của chợ hoặc nơi người dân dễ nhìn thấy và thực hiện.

3. Ngoài việc phải nghiêm chỉnh chấp hành Nội quy chợ và các quy định pháp luật hiện hành, thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên, người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ... còn phải tuân theo sự hướng dẫn của cán bộ, nhân viên đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.